

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường Tổ dân phố Hạ phường Tây Tựu (Đoạn từ đường 32 đi 23 đến đường vào khu 85ha), quận Bắc Từ Liêm

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Các đồng sử dụng và các đồng thừa kế thừa kế theo quy định của pháp luật của ông Nguyễn Phan Tuyển

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Hộ khẩu thường trú:

Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm

- Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (*hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật*):

Các đồng sử dụng và các đồng thừa kế thừa kế theo quy định của pháp luật của ông Nguyễn Phan Tuyên

- Hộ khẩu thường trú:

Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm

- Địa chỉ nơi thu hồi đất:

Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Tổng số nhân khẩu:

9 Khẩu (Trong đó: 08 Khẩu đủ điều kiện hỗ trợ; 01 khẩu không đủ điều kiện hỗ trợ)

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:

161,2 m².

Trong đó:

+ Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

52,3 m².

Trong đó:

++ Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP chưa được cấp GCN:

52,0 m²:

++ Đất nông nghiệp sử dụng trước 01/7/2004:

0,3 m²

++ Đất nương đường do UBND phường quản lý

0,0 m2

+ Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

108,9 m².

- Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp 64/CP bị thu hồi tại dự án trên tổng diện tích đất nông nghiệp được giao theo 64/CP:

45,20 %

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất.

1.1 Bồi thường về đất

STT	Loại đất bồi thường, hỗ trợ	Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	+ Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP.	52,0	201.600	100%	10.483.200	
2	+ Đất nông nghiệp sử dụng trước 01/7/2014.	0,3	201.600	100%	60.480	
Tổng tiền (1):					10.543.680	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, công trình gắn liền với đất thu hồi:

STT	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị xây mới	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có	Mức bồi thường	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Không có	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng (2)											0	

3. Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất thu hồi.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Mật độ	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Hoa ly có hoa, mật độ 20 cây/m2 trồng trên diện tích 52,3 m2:	cây	1.046	21.000	20 cây/m2	100%	21.966.000	
Tổng tiền (3):							21.966.000	

4. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác		Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
STT	1	2	3	4	5	6 = 3x4x5	7
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (bảng 5 lần giá đất nông nghiệp): 201.600đ/m2 * 5 lần = 1.008.000đ/m2.	m2	52,0	1.008.000	100%	52.416.000	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng:	Khẩu	8	2.880.000	100%	23.040.000	Tỷ lệ thu hồi đất 45,2%
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng 3.000đ/m2 nhưng tối đa không quá 3.000.000đ/chủ sử dụng đất	m2	52,0	3.000	100%	-	Sẽ phê duyệt sau khi hộ gia đình bàn giao mặt bằng
Tổng tiền: (4)						75.456.000	

5. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4): 107.965.680 đồng
Bằng Chữ: Một trăm linh bảy triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi đồng.

Bắc Từ Liêm, ngày tháng năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thường Sơn